

Số: 183 /BC-BVĐK

Mường La, ngày 17 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Tự kiểm tra Cải tiến chất lượng bệnh viện sáu tháng đầu năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số: 54 /KH-BVĐK ngày 28 tháng 02 năm 2020 của bệnh viện đa khoa huyện Mường La về cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2020;

Sáu tháng đầu năm 2020 công tác cải tiến chất lượng đạt một số kết quả và những tồn tại hạn chế như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1.Thuận lợi:

Công tác cải tiến chất lượng được Chi bộ, ban giám đốc quan tâm sâu sát và chỉ đạo kịp thời. Kế hoạch cải tiến chất lượng cụ thể chi tiết, có xây dựng các hoạt động và kinh phí thực hiện từng hoạt động để thuận tiện cho việc triển khai.

Hội đồng QLCL chỉ đạo tổ QLCL triển khai thực hiện các nội dung cải tiến chất lượng dưới sự giám sát của hội đồng. Tổ QLCL hướng dẫn mạng lưới QLCL xây dựng và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng dưới sự thông qua các thành viên hội đồng là các trưởng, phó các khoa/ phòng. Hệ thống QLCL bệnh viện hoạt động hiệu quả và phối hợp chặt chẽ với nhau hoàn thành các mục tiêu chất lượng đã đề ra.

Các phòng ban chức năng thực hiện tốt công tác tham mưu và trực tiếp thực hiện, hướng dẫn các khoa Lâm sàng, cận lâm sàng cùng thực hiện nên phần lớn các hoạt động đưa ra đều thực hiện được.

Các khoa LS, CLS có phối hợp và triển khai tốt các hoạt động cải tiến chất lượng, có khắc phục những nhược điểm còn hạn chế, thiếu sót.

Các hoạt động cải tiến của Bệnh viện hầu hết hướng tới sự hài lòng của người bệnh nên đạt được sự đồng thuận của người bệnh khiến cho uy tín Bệnh viện ngày càng nâng cao.

2. Khó khăn

Một số hoạt động chưa thực hiện được do mặt bằng nhỏ hẹp, cơ sở vật chất còn hạn chế.

Kinh phí cho các hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện tương đối cao trong khi nguồn thu bệnh viện còn hạn chế nên Bệnh viện gặp nhiều khó khăn khi triển khai.

II. Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện

Kiện toàn Hội đồng quản lý chất lượng, trong đó giám đốc bệnh viện là Chủ tịch hội đồng.

Đã xây dựng kế hoạch, chương trình bảo đảm và cải tiến chất lượng trong bệnh viện, xác định các vấn đề ưu tiên cần thực hiện. Nội dung của kế hoạch chất lượng được lồng ghép vào kế hoạch hoạt động hằng năm phù hợp với nguồn lực bệnh viện.

Phân công cụ thể cho các thành viên Hội đồng quản lý chất lượng, cán bộ chủ chốt các khoa phòng.

Tăng cường khảo sát sự hài lòng người bệnh theo từng quý, lập danh sách ưu tiên cần giải quyết và xây dựng kế hoạch cải tiến các vấn đề ưu tiên trong quý.

Thực hiện xây dựng và theo dõi một số chỉ số chất lượng trong đó có 08 chỉ số chất lượng chung của bệnh viện dựa trên hướng dẫn của Bộ Y tế nhằm tạo cơ sở đo lường, đánh giá chất lượng bệnh viện, ngày một nâng cao chất lượng, khám chữa bệnh tại đơn vị.

Kết quả kiểm tra đánh giá cải tiến chất lượng 6 tháng đầu năm 2020 đạt 50 % kế hoạch đề ra, qua đó công tác cải tiến chất lượng được hội đồng ưu tiên đẩy mạnh thực hiện trong quý III, IV của năm.

1. Đánh giá theo bảng kiểm

Bảng kiểm gồm 25 hoạt động chính cần cải tiến trong năm 2020 với 5 nhóm hoạt động cụ thể như sau:

Phần A. Hướng tới người bệnh: Có 04 hoạt động đã thực hiện 02 hoạt động.

Phần B. Phát triển nguồn nhân lực: có 03 hoạt động đã thực hiện 02 hoạt động.

Phần C. Hoạt động chuyên môn: Có 10 hoạt động đã thực hiện 08 hoạt động, còn 02 hoạt động chưa thực hiện.

Phần D. Hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện: có 07 hoạt động, đã thực hiện 05 hoạt động còn 02 hoạt động chưa thực hiện

(Phụ lục bảng kiểm đánh giá các hoạt động cải tiến chất lượng 6 tháng đầu năm).

2. Các vấn đề cải tiến chất lượng ưu tiên đã được triển khai:

1. Sửa chữa khu nhà vệ sinh cho người bệnh.
2. Người bệnh đang trang bị quần áo phù hợp với tính chất bệnh tật: Váy cho bệnh nhân siêu âm, sản phụ khoa. (Tiêu chí A2.3.15).
3. Tổ chức tuyển dụng cán bộ theo đề án vị trí việc làm
4. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng dựa trên danh sách ưu tiên cần giải quyết qua khảo sát sự hài lòng người bệnh.

5. Tiến hành xây chỉ số chất lượng nhằm tạo cơ sở đánh giá, đo lường chất lượng bệnh viện.

III. Phương hướng sáu tháng cuối năm 2020

- Tiếp tục triển khai các tiêu chí chưa đạt
- Chú trọng thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp ứng xử;
- Phát triển chuyên môn kỹ thuật mới;
- Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của đơn vị;
- Phân bổ nguồn kinh phí phù hợp cho các hoạt động cải tiến chất lượng đạt hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo cải tiến chất lượng bệnh viện, căn cứ vào kết quả báo cáo nói trên Tổ QLCL, Hội đồng CLBV đánh giá và xây dựng kế hoạch cải tiến, đôn đốc các tổ, khoa phòng thực hiện nghiêm túc cải tiến chất lượng bệnh viện để việc hoàn thiện bộ tiêu chí cũng như việc cam kết lộ trình thực hiện cải tiến chất lượng diễn ra theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng nghiệp vụ Y-Dược Sở Y tế;
- Ban giám đốc;
- Hội đồng QLCL;
- Tổ QLCL ;
- Các khoa phòng;
- Các Đoàn Thể ;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

BẢNG KIỂM
Đánh giá hoạt động cải tiến chất lượng 6 tháng năm 2020
(kèm theo báo cáo số: /BC-BVĐK ngày tháng 7 năm 2020)

TT	Hoạt động	Phụ trách	Phối hợp	Giám sát	Chỉ tiêu đánh giá	Kết quả đạt được			Ghi chú
						Đạt	Chưa đạt	Không thực hiện	
A	HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH								
	A2.2 Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện								
1	Tỷ số giường bệnh/buồng vệ sinh: có ít nhất 1 buồng vệ sinh cho 7 đến 11 giường bệnh.	Phòng TC-HC	Tổ KSNK, Các khoa, phòng	ĐD Thoa	- KT thực tế - Có văn bản khảo sát	x			
	A3 MÔI TRƯỜNG CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH								
2	Triển khai thực hiện 5s trên toàn viện	P.Điều dưỡng	Tổ QLCL	CN Ngọc	-Kế hoạch tập huấn, biên bản - Kiểm tra các khoa		x		
	A4. QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI BỆNH								
3	Xây dựng lại phiếu tóm tắt thông tin điều trị cho các bệnh thường gặp	Phòng KHNV	Các khoa lâm sàng	BS Long	- Có quy trình được phê duyệt - Thực tế tại các khoa		x		
4	Khảo sát sự hài lòng người bệnh, tiến hành các biện pháp cải tiến chất lượng	Phòng Điều	Các khoa phòng	CN Hương	- Có BC - Có danh sách các vấn	x			

	dựa trên kết quả khảo sát	dưỡng			đề ưu tiên cần giải quyết - Có kế hoạch cải tiến dựa trên những vấn đề ưu tiên				
B	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC								
	B1. SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU NHÂN LỰC								
5	Báo cáo đánh giá kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	Phòng TC-HC	Phòng KHNV	Bs Miền, CN Cường	- Có báo cáo đánh giá tỷ lệ thực hiện, chỉ số đánh giá, hướng khắc phục	x			
	B2 CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC								
6	Tổ chức tuyển dụng cán bộ	Phòng TC-HC	Phòng KHNV	Bs Miền CN Cường	Kế hoạch, văn bản báo cáo.	x			
7	Tổ chức tập huấn kỹ năng giao tiếp cho CBVC bệnh viện	Phòng TC-HC	Các khoa phòng	CN Hương	Có Kế hoạch, văn bản báo cáo, sổ điểm danh		x		
C	HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN								
	C1. AN NINH TRẬT TỰ VÀ AN TOÀN CHÁY NỔ								
8	Có nghiệp vụ bảo vệ	Phòng TC-HC	Tổ QLCL	CN Mạnh	-Bảng, chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ -Kiểm tra thực tế	x			
	C2 QUẢN LÝ HỒ SƠ BỆNH ÁN								
9	Tiến hành đánh giá về chất lượng hồ sơ bệnh án, tỷ lệ nhập sai mã ICD 10	Phòng KHNV	Các khoa phòng	CN Cường	Có văn bản đánh giá		x		
10	Xây dựng phần mềm quản lý chỉ số chất lượng BV, trong đó có mục cảnh báo các chỉ số không đạt, Phần mềm kết nối cận LS.	Tổ QLCL	CN Long CNTT	CN Cường	- Có kế hoạch giám sát, theo dõi chỉ số chất lượng - Có báo cáo			x	

	C4. PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN								
	C4.4. GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ KSNK								
11	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	P.TC-HC	Tổ KSNK	CN Cường	-Quyết định		x		
12	Xây dựng công cụ đánh giá việc tuân thủ của NVYT về KSNK huyết	Tổ KSNK	Phòng KHNV	Bs Long CN Cường	- Bảng kiểm đánh giá - Kiểm tra thực tế		x		
	C5. NĂNG LỰC THỰC HIỆN KỸ THUẬT								
13	Xây dựng bộ tài liệu “ Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh “	Phòng KHNV	Các khoa LS, Cận LS	Bs Long CN Cường	Có Quy trình được phê duyệt Có danh sách QTKT được thực hiện thường quy		x		
14	Xây dựng lại các “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị”	Phòng KHNV	Các khoa LS	Bs Long CN Cường	Có 6 khoa lâm sàng xây dựng được ít nhất 10 bệnh thường gặp tại khoa		x		
	C7. DINH DƯỠNG VÀ TIẾT CHẾ								
	C7.1.HỆ THỐNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC DINH DƯỠNG								
15	Xây dựng đề án vị trí việc làm	Phòng TC-HC	Khoa Dinh dưỡng	Bs Miền	Kiểm tra thực tế văn bản	x			
	Bác sỹ khám đánh giá tình trạng dinh dưỡng, tư vấn chỉ định chế độ ăn bệnh lý	Khoa Dinh dưỡng	Các khoa LS, Khoa Dinh dưỡng	CN Hương	KT ngẫu nhiên bệnh án các khoa	x			
	C10 NGHIÊN CỨU KHOA HỌC								
16	Có báo cáo kết quả nghiên cứu được hội	Phòng	Các khoa	Bs Long	- Có kế hoạch	x			

	đồng cấp bệnh viện nghiệm thu	KHNV	phòng		- Báo cáo - Kiểm tra thực tế				
D	HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG								
D1.1.	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện								
17	Xây dựng Đề án tổ quản lý chất lượng	Phòng HC-TC	Tổ QLCL	CN Hương	- Đề án - Kiểm tra thực tế	x			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh								
18	Mua hệ thống chuông báo gọi HSCC	Phòng HC-TC	Khoa GMHS	CN Mạnh	- Kiểm tra thực tế		x		
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, tổng hợp, phân tích sai sót và khắc phục								
19	Thông kê, báo cáo đầy đủ sự cố y khoa theo quy định của bệnh viện	Phòng KHNV	Các khoa Ls, CLS, dược, KSNK	CN Mạnh	Có văn bản/ BC quý	x			
20	Điều tra, phân tích nguyên nhân gốc rễ và đề xuất giải pháp cải tiến nhằm giảm thiểu sự cố y khoa	Phòng KHNV	Tổ QLCL	Bs Miền	Có BC phân tích, văn bản khắc phục		x		
21	Xây dựng bảng kiểm đánh giá tuân thủ cho 5 quy trình kỹ thuật tại bệnh viện	Phòng KHNV	Các khoa Ls, CLS	Bs Miền	Có bảng kiểm 5 quy trình kỹ thuật	x			
22	Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy trình kỹ thuật	Phòng KHNV	Tổ QLCL	Bs Miền	Có biên bản kiểm tra, xử lý vi phạm	x			
23	Thông kê, báo cáo các trường hợp thực hiện sai quy trình kỹ thuật	Phòng KHNV	Tổ QLCL	Bs Miền	Có BC thông kê Kiểm tra thực tế	x			
E	TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA								
24	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và	Khoa sản	Tổ QLCL	Bs Thành	Có KH, BC thông kê Kiểm tra thực tế		x		

	thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF								
25	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	Khoa Nhi	Tổ QLCL	Bs Long	Có KH,BC Kiểm tra thực tế		x		